

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 195 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2015

V/v giám sát hải quan tại khu vực
cửa khẩu cảng biển áp dụng đề án
mã vạch

Kính gửi:

- Cục Hải quan TP Hải Phòng;
- Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh;
- Cục Hải quan TP Đà Nẵng;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu cảng biển áp dụng đề án mã vạch đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyên chở bằng container như sau:

I. Giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu đưa vào, đưa ra khu vực cảng

1. Danh sách container/danh sách lượng hàng đã thông quan

a) Người khai hải quan làm thủ tục thông quan cho lô hàng, trên Hệ thống ecustoms ghi nhận danh sách tờ khai hải quan, danh sách container (hàng hóa chuyên chở bằng container) hoặc danh sách lượng hàng (hàng lỏng, hàng rời) của lô hàng được thông quan.

b) Trường hợp số hiệu container thay đổi so với khi khai hải quan (không thay đổi về số lượng hàng, lượng cont), người khai khai sửa đổi bổ sung số hiệu container đã thay đổi trên hệ thống ecustoms.

Trường hợp số hiệu container thay đổi so với khi khai hải quan (có thay đổi về lượng hàng, số lượng container), người khai khai sửa đổi bổ sung nội dung khai trên hệ thống VNACCS và ecustoms theo quy định.

2. In danh sách container/danh sách lượng hàng

Người khai hải quan thực hiện in danh sách container, danh sách lượng hàng từ 03 nguồn sau:

- a) Từ chức năng in trên website hải quan (www.customs.gov.vn).
- b) Sử dụng tài khoản khai hải quan điện tử của người khai.
- c) Đề nghị công chức hải quan tại Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu/Đội nghiệp vụ hoặc tại Đội giám sát in từ hệ thống ecustoms.

Theo đó chỉ hiển thị và in được danh sách container, danh sách lượng hàng đã ghi nhận thông quan trên Hệ thống ecustoms tại điểm 1 trên đây. Mã vạch được in trên danh sách container, danh sách lượng hàng (1 container 1 mã). Mã vạch hiển thị các thông tin: Số hiệu container, số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai (thông quan hay chưa thông quan), mã người khai.

3. Kiểm tra, xác nhận

a) Người khai hải quan in danh sách container có mã vạch, tờ khai hải quan để:

a.1) Giao cho Hãng tàu/đại lý hãng tàu trong trường hợp Hãng tàu/đại lý hãng tàu thay mặt người khai hải quan thực hiện thanh khoản hồ sơ giám sát. Hãng tàu/đại lý hãng tàu xuất trình hồ sơ gồm danh sách container có mã vạch, tờ khai hải quan cho công chức Văn phòng Đội giám sát.

a.2) Trực tiếp thực hiện thanh khoản với cơ quan Hải quan.

b) Trách nhiệm của công chức hải quan Văn phòng Đội giám sát:

Sử dụng máy đọc mã vạch kiểm tra lần lượt từng mã vạch in trên danh sách container. Công chức văn phòng giám sát kiểm tra, đối chiếu thông tin trên phần mềm đọc mã vạch với hồ sơ do Hãng tàu/đại lý hãng tàu hoặc do người khai hải quan xuất trình.

b.1) Nội dung kiểm tra:

b.1.1) Kiểm tra số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan (thông quan - **được phép xuất** hoặc chưa thông quan - **không được phép xuất**).

c.1.2) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container.

b.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.2.1) Nếu kết quả kiểm tra phù hợp:

- Ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan.

- Trường hợp Chi cục Hải quan đã có Quy chế phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng và sử dụng phần mềm công nghệ thông tin quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra cảng: Căn cứ Quy chế phối hợp, công chức hải quan sử dụng phần mềm công nghệ thông tin để thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh cảng số hiệu container, số lượng container được phép xếp lên tàu để xuất khẩu.

- Trường hợp Chi cục Hải quan chưa có Quy chế phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng, hoặc đã có Quy chế nhưng không sử dụng phần mềm công nghệ thông tin quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra cảng: Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận trên danh sách container dự kiến xếp lên tàu, chuyển cho doanh nghiệp kinh doanh cảng để xếp hàng lên tàu.

b.2.2) Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì từ chối xác nhận hồ sơ và danh sách container dự kiến xếp lên tàu, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Hải quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

II. Giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu đưa vào, đưa ra khu vực cảng

1. Danh sách container/danh sách lượng hàng đã thông quan

Người khai làm thủ tục hải quan cho lô hàng, trên Hệ thống ecustoms ghi nhận danh sách tờ khai hải quan, danh sách container của lô hàng được thông quan; được giải phóng hàng; được đưa về bảo quản; được đưa về địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu; vận chuyển chịu sự giám sát hải quan; lô hàng nhập khẩu được miễn thuế, không chịu thuế hoặc có số tiền thuế phải nộp bằng không hoặc được ân hạn thuế 275 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu và do Chi cục Hải quan cảng biển thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan khác (sau đây gọi tắt là hàng hóa được đưa ra khu vực giám sát hải quan).

2. In danh sách container/danh sách lượng hàng

Người khai hải quan thực hiện in danh sách container, danh sách lượng hàng từ 03 nguồn sau:

- a) Từ chức năng in trên website hải quan (www.customs.gov.vn).
- b) Sử dụng tài khoản khai hải quan điện tử của người khai.
- c) Đề nghị công chức hải quan tại Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu/Đội nghiệp vụ hoặc tại Đội giám sát in từ hệ thống ecustoms.

Theo đó chỉ hiển thị và in được danh sách container đã ghi nhận được đưa ra khu vực giám sát hải quan trên Hệ thống ecustoms tại điểm 1 Mục II trên đây. Mã vạch được in trên danh sách container (1 container 1 mã). Mã vạch hiển thị các thông tin: Số hiệu container, số tờ khai hải quan, tình trạng tờ khai (được đưa ra khu vực giám sát hải quan hay không), mã người khai.

3. Kiểm tra, xác nhận

a) Đối với Chi cục Hải quan đã có Quy chế phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng và sử dụng phần mềm công nghệ thông tin quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra cảng:

a.1) Người khai hải quan in danh sách container có mã vạch, tờ khai hải quan xuất trình công chức văn phòng Đội giám sát.

a.2) Trường hợp hàng hóa đưa ra bằng đường bộ, trách nhiệm của công chức văn phòng Đội giám sát:

Sử dụng máy đọc mã vạch kiểm tra lần lượt từng mã vạch in trên danh sách container; kiểm tra, đối chiếu thông tin trên phần mềm đọc mã vạch với hồ sơ do người khai hải quan xuất trình.

a.2.1) Nội dung kiểm tra:

a.2.1.1) Kiểm tra số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan (được đưa ra khu vực giám sát hải quan hay không).

a.2.1.2) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container.

a.2.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

a.2.2.1) Nếu kết quả kiểm tra phù hợp:

Ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan.

a.2.2.2) Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì từ chối xác nhận trên tờ khai hải quan, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Hải quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

a.2.3) Trường hợp lô hàng thuộc 01 tờ khai hải quan nhưng được đưa ra cảng nhiều lần:

Mỗi khi container thuộc tờ khai hải quan được thanh khoản, công chức văn phòng Đội giám sát thực hiện kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo hướng dẫn tại tiết a.2.1, tiết a.2.2 điểm 3 Mục II này; ghi xác nhận trên tờ khai số hiệu container, số lượng container, ngày giờ xác nhận lên tờ khai hải quan; đóng dấu công chức xác nhận lên tờ khai hải quan.

Khi container cuối cùng thuộc tờ khai hải quan được thanh khoản, công chức văn phòng Đội giám sát ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan.

a.2.4) Giám sát tại công cảng:

Việc giám sát và xác nhận thực tế hàng hóa đưa ra cảng do doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng và Chi cục Hải quan. Căn cứ tình hình thực tế, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định cử cán bộ hải quan phối hợp kiểm tra, giám sát tại công cảng khi hàng hóa được đưa ra cảng. Chi cục Hải quan có trách nhiệm cập nhật thông tin hàng hóa thực tế được đưa ra cảng trên hệ thống phần mềm công nghệ thông tin.

a.3) Trường hợp hàng hóa đưa ra bằng đường thủy:

a.3.1) Trách nhiệm của công chức văn phòng Đội giám sát:

Thực hiện theo hướng dẫn tại tiết a.2 điểm 3 Mục II này.

c.2) Giám sát tại nơi hàng hóa đưa ra cảng:

Việc giám sát hàng hóa đưa ra cảng do doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng và Chi cục Hải quan. Căn cứ tình hình thực tế, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định cử cán bộ hải quan phối hợp kiểm tra, giám sát tại nơi hàng hóa được đưa ra cảng.

b) Đối với Chi cục Hải quan chưa có Quy chế phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng, hoặc đã có Quy chế phối hợp nhưng chưa sử dụng phần mềm công nghệ thông tin quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra cảng:

b.1) Người khai hải quan in danh sách container có mã vạch, tờ khai hải quan xuất trình cho công chức giám sát hải quan tại công cảng (trường hợp hàng

hóa đưa ra bằng đường bộ) hoặc công chức văn phòng Đội giám sát (trường hợp đưa ra bằng đường thủy).

b.2) Trường hợp hàng hóa đưa ra bằng đường bộ, trách nhiệm của công chức hải quan tại cổng cảng:

Sử dụng máy đọc mã vạch kiểm tra lần lượt từng mã vạch in trên danh sách container, danh sách lượng hàng; kiểm tra, đối chiếu thông tin trên phần mềm đọc mã vạch với hồ sơ do người khai hải quan xuất trình và thực tế hàng hóa đưa ra cảng.

b.2.1) Nội dung kiểm tra:

b.2.1.1) Kiểm tra số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan (được đưa ra khu vực giám sát hải quan hay không).

b.2.1.2) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container.

b.2.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.2.2.1) Nếu kết quả kiểm tra phù hợp:

- Cho phép hàng hóa được đưa ra cảng.

- Ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan.

b.2.2.2) Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì không cho hàng ra khỏi cảng, từ chối xác nhận trên tờ khai hải quan, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Hải quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

b.2.3) Trường hợp lô hàng thuộc 01 tờ khai hải quan nhưng được đưa ra cảng nhiều lần:

Mỗi khi container thuộc tờ khai hải quan đưa ra cảng, công chức hải quan giám sát cổng cảng thực hiện kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo hướng dẫn tại tiết b.2.1, tiết b.2.2 điểm 3 Mục II này; ghi xác nhận trên tờ khai số hiệu container, số lượng container, ngày giờ thực tế container đưa ra cảng lên tờ khai hải quan; đóng dấu công chức xác nhận lên tờ khai hải quan.

Khi container cuối cùng thuộc tờ khai hải quan đưa ra cảng, công chức hải quan giám sát cổng cảng ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan.

b.3) Trường hợp hàng hóa đưa ra bằng đường thủy:

b.3.1) Trách nhiệm của công chức văn phòng Đội giám sát:

Sử dụng máy đọc mã vạch kiểm tra lần lượt từng mã vạch in trên danh sách container; kiểm tra, đối chiếu thông tin trên phần mềm đọc mã vạch với hồ sơ do người khai hải quan xuất trình.

b.3.1.1) Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan (được đưa ra khu vực giám sát hải quan hay không).

- Kiểm tra số hiệu container, số lượng container.

b.3.1.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

- Nếu kết quả kiểm tra phù hợp: Ký tên, đóng dấu công chức, xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan; ký tên, đóng dấu công chức lên danh sách container, trả lại hồ sơ cho người khai hải quan để xuất trình cho công chức giám sát nơi hàng hóa đưa ra cảng.

- Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì từ chối xác nhận trên tờ khai hải quan, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Hải quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

b.3.2) Trách nhiệm của công chức giám sát nơi hàng hóa đưa ra cảng:

b.3.2.1) Kiểm tra số hiệu container, số lượng container thực tế đưa ra cảng với số số hiệu container, số lượng container trên danh sách container có xác nhận của công chức văn phòng Đội giám sát.

b.3.2.2) Xử lý kết quả kiểm tra:

- Nếu kết quả kiểm tra phù hợp: Cho phép hàng hóa đưa ra cảng. Ký tên, đóng dấu công chức lên danh sách container; thu lại danh sách container và lưu theo quy định.

- Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp thì không cho hàng ra khỏi cảng, báo cáo Lãnh đạo Chi cục Hải quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định (nếu có vi phạm).

III. Tổ chức thực hiện:

1. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Quy trình này tại Chi cục Hải quan cảng biển đã được trang bị thiết bị đọc mã vạch.

b) Kịp thời báo cáo Tổng cục Hải quan những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy trình này, bao gồm cả nhu cầu mua sắm trang thiết bị cần thiết như thiết bị đọc mã vạch, thiết bị công nghệ thông tin và các trang thiết bị khác.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu về hệ thống khai hải quan, hệ thống ecustoms và hệ thống đọc mã vạch; đảm bảo kịp thời cung cấp trang thiết bị cần thiết cho các đơn vị; tham mưu, đề xuất xử lý các vướng mắc khi triển khai thực hiện hướng dẫn này.

3. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng biển thuộc:

- Cục Hải quan TP Hải Phòng, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh từ ngày 20/01/2015;

- Cục Hải quan TP Đà Nẵng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ ngày 15/01/2015.

Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung trên để các đơn vị biết, thực hiện. /H

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: GTVT, Tư pháp, Công Thương (để p/h);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- TCHQ, Vụ PC (để thực hiện)
- Lưu: VT, TCHQ (19 b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn